TOÀ ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 28/2021/HS-PT
Ngày 22 - 01 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI HÀ NỘI

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Thái Duy Nhiệm;

Các Thẩm phán: Ông Hồ Đình Trung;

Ông Bùi Xuân Trọng.

***- Thư ký phiên tòa*:** Ông Phan Nhật Phong - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội tham gia phiên tòa*:** Ông Bùi Ngọc Tân - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 22/01/2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Tòa án nhân dân cấp cao tại Hà Nội mở phiên toà công khai xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 1001/2020/TLPT-HS ngày 06/11/2020 do có kháng cáo của các bị cáo: Hoàng Văn H, Nguyễn Thúy H1 đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2020/HS-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

** Các bị cáo có kháng cáo:*

1. Hoàng Văn H; tên gọi khác: Không; sinh ngày 21 tháng 8 năm 1978; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Bản C, xã T, huyện Y, tỉnh Sơn La; chỗ ở: Tiểu khu 8, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La; nghề nghiệp: Cán bộ trường Tiểu học và Trung học C, xã C, huyện M, tỉnh Sơn La; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Thái; tôn giáo: Không; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; là đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam, đã bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo Quyết định số 122-QĐ-UBKTHU ngày 29/11/2019 của Ủy ban kiểm tra huyện ủy M, tỉnh Sơn La; con ông Hoàng Văn Đ và con bà Hoàng Thị N (đều đã chết); có vợ là Lò Thị Thanh T, sinh năm 1979; có 02 con, con lớn sinh năm 2001, con nhỏ sinh năm 2015; Tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/11/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Thúy H1, tên gọi khác: Không; sinh ngày 05 tháng 10 năm 1968; nơi cư trú: Tổ 17, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên; nghề nghiệp: Không; trình độ văn hóa: 02/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Văn V và con bà Đỗ Thị P (đều đã chết); có chồng là

Dương Văn T1, sinh năm 1975; có 02 con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1994;

Tiền án, tiền sự:

- Năm 2002, bị Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng xử phạt 7 năm tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", tại Bản án số 107/HS-ST ngày 20/11/2002 của Tòa án nhân dân tỉnh Cao Bằng và tại Bản án phúc thẩm số 202/PTHS ngày 27/2/2003 của Tòa phúc thẩm, Tòa án nhân dân tối cao tại Hà Nội.

- Năm 2007, bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng xử phạt 30 tháng tù về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy", tại Bản án số 60/2007/HSST ngày 27/7/2007.

- Năm 2011, bị Tòa án nhân dân thị xã Cao Bằng xử phạt 7 năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tại Bản án số 64/2011/HSST ngày 20/7/2012. Chấp hành xong hình phạt năm 2019 chưa được xóa án tích phạm tội lần này thuộc trường hợp Tái phạm nguy hiểm.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/11/2019 đến nay, có mặt tại phiên tòa.

** Người bào chữa cho các bị cáo Hoàng Văn H:* Ông Nguyễn Mạnh A - Luật sư Văn phòng Luật sư An T, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên, có mặt.

** Người bào chữa cho bị cáo Nguyễn Thúy H1:* Bà Thiệu Thị Thanh H2 - Luật sư Văn phòng Luật sư Hà T, thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 19 giờ 45 phút ngày 08/11/2019, Đội tuần tra kiểm soát giao thông đường bộ số 2 thuộc Phòng 8 - Cục cảnh sát giao thông Bộ công an phối hợp cùng Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 17, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên phát hiện xe ôtô nhãn hiệu MAZDA 3, BKS: 30E - 932.35, màu sơn đỏ, đang dừng đỗ trên đường cao tốc có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy, trên xe lúc này có 03 người, sau xác định được người điều khiển xe là Lò Thị Thanh T, sinh năm 1979, trú tại: Bản C, xã T, huyện Y, tỉnh Sơn La, còn lại là Hoàng Văn H và Nguyễn Thuý H1. Kiểm tra phát hiện tại vị trí H ngồi hàng ghế sau bên cạnh có 05 bánh hình hộp chữ nhật có kích thước (15 x 10 x 2,5)cm bên trong chứa chất bột màu trắng H khai là ma túy Heroine; Thu giữ tại hàng ghế sau 01 túi nilon màu đen bên trong có 945.000.000đ. Ngoài ra còn thu giữ tại ghế phía trước bên phải xe ô tô 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu trắng, 01 điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu trắng; Thu giữ tại túi áo khoác của H1 đang mặc trên người 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA vỏ màu đen; thu giữ tại cốp xe phía trước bên phải 01 giấy phép lái xe mang tên Lò Thị Thanh T; thu giữ 5.000.000đ trong túi giả da màu nâu tại ghế trước bên phải; tạm giữ 01 xe ô tô nhãn hiệu MAZDA 3, BKS: 30E- 932.35, màu sơn đỏ.

Ngày 10/11/2019 khám xét nơi ở của Hoàng Văn H và Nguyễn Thúy H1 không

phát hiện thu giữ gì.

Tại Kết luận giám định số 1458/KL-KTHS ngày 16/11/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu các chất bột màu trắng thu giữ gửi đến giám định là chất ma túy loại Heroine, có tổng khối lượng là: 1.755,90 gam.

Mở kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE vỏ màu trắng niêm phong thu giữ của Hoàng Văn H, chiếc điện thoại di động nhãn hiệu OPPO vỏ màu trắng niêm phong thu giữ của Lò Thị Thanh T không phát hiện dữ liệu gì liên quan. Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen thu giữ của Nguyễn Thúy H1 có các cuộc gọi đến số máy 0976.414.144 H1 khai đó là số máy của Ngọc liên lạc để nhận ma túy.

Quá trình điều tra xác định hành vi phạm tội các bị cáo như sau: H có mối quan hệ với Hoàng Bảo N1 (con cậu ruột bên vợ), sinh năm 1988, trú tại: Bản N, xã M, huyện M, tỉnh Sơn La. Khoảng 19 giờ ngày 07/11/2019 N1 gọi điện thoại cho H đặt vấn đề thuê H vận chuyển ma túy từ huyện M, tỉnh Sơn La đến thành phố T với tiền công là 20.000.000đ H đồng ý. Sau đó H điều khiển xe ôtô MAZDA 3, BKS:30E-93235 đến khu vực bệnh viện huyện M thuộc khu vực thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La, tại đây N1 giao cho H 05 bánh Heroine để trong một túi vải màu xanh và bảo đến chiều ngày 08/11/2019 đem số ma tuý này đến khu vực đường cao tốc Thái Nguyên - Hà Nội thuộc tổ 17, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên giao cho khách và nhận 1.000.000.000đ đem về giao lại cho N1. Sau khi nhận được ma tuý H cất giấu trên xe ôtô rồi đi về nhà tại tiểu khu 8, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sơn La. Đến khoảng 13 giờ 00 ngày 08/11/2019 H bảo với vợ là Lò Thị Thanh T đi Hà Nội chơi, T đồng ý; sau đó H điều khiển xe ô tô đi theo QL 6 khi đi đến gần khu vực địa phận Hà Nội thì H bảo T không vào Hà Nội nữa mà đi lên Thái Nguyên có việc nên điều khiển xe ô tô đi hướng Hà Nội - Thái Nguyên. Trên đường đi N1 gọi điện cho H bảo đến điểm hẹn sẽ có một người phụ nữ đi bộ ra nhận ma tuý. Khi đi đến gần đường tròn T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên H đổi lái cho T và xuống ngồi hàng nghế sau đi được khoảng 1km thì bảo T dừng xe ô tô ở lề đường, ngay lúc đó H1 xách theo một túi nilon màu đen mở cửa xe ôtô vào ngồi cạnh H và giao túi tiền cho H bên trong có 945.000.000đ để kiểm tra, đồng thời H cũng lấy túi đựng 05 bánh Heroine giao cho H1 thì bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Nguyễn Thúy H1 khai nhận: Ngày 26/10/2019 có một người phụ nữ (không rõ họ tên địa chỉ) đến nhà H1 thuê vận chuyển ma tuý với tiền công là 20.000.000đ, H1 đồng ý. Đến 17 giờ 00 ngày 08/11/2019 người phụ nữ này đến giao cho H1 một túi nilon bên trong có số tiền 945.000.000đ bảo đem lên đường cao tốc để giao cho khách và nhận số ma tuý đem về khu vực gần chỗ ở của H1, thuộc tổ 17 phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên để giao lại cho người phụ nữ đó, đồng thời người phụ nữ còn cung cấp cho H1 số điện thoại di động của N1. Đến 19 giờ 30 cùng ngày H1 gọi vào số điện cho N1, N1 bảo H1 lên cạnh đường cao tốc hướng Thái Nguyên đi

Hà Nội chờ ở đó, sẽ có người điều khiển xe ôtô MAZDA 3, BKS: 30E- 93235, màu đỏ, đến giao ma tuý. Sau đó H1 xách theo túi tiền đến điểm hẹn chờ, khi thấy chiếc xe ôtô có biển kiểm soát nêu trên dừng sát lề đường, H1 tiến lại mở cửa sau và vào ngồi cạnh người nam giới sau này biết tên là H. Tại đây H1 giao túi tiền cho H kiểm tra, sau đó được H giao lại cho túi vải màu xanh bên trong có 05 (năm) bánh Heroine thì bị tổ công tác phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng.

Với nội dung trên, tại Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2020/HS-ST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã tuyên bố các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Thúy H1 phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy"; áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật hình sự; điểm d khoản 1 Điều 367 Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Văn H tử hình và phạt tiền 10.000.000đ. Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 51; Điều 40 Bộ luật hình sự; điểm d khoản 1 Điều 367 Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thúy H1 tử hình và phạt bổ sung 10.000.000đ. Ngoài ra bản án còn quyết định về xử lý vật chứng, nghĩa vụ nộp án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 05/10/2020 bị cáo Hoàng Văn H và ngày 06/10/2020 bị cáo Nguyễn Thúy H1 có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên nội dung kháng cáo.

** Các bị cáo trình bày:*

- Bị cáo H trình bày: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết; bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật hạn chế nên mới phạm tội; đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

- Bị cáo H1 trình bày: Hành vi phạm tội của bị cáo như cấp sơ thẩm quy kết là đúng. Tuy nhiên, khi bị phát hiện bị cáo đã bỏ chạy thoát sau đó khoảng 30 phút bị cáo mới quay lại đầu thú và khai nhận hành vi phạm tội của mình với Cơ quan điều tra nhằm mục đích được giảm nhẹ hình phạt, quá trình điều tra bị cáo khai báo thành khẩn nên đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội phát biểu quan điểm:* Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ; Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội cho rằng, căn cứ tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa thì cấp sơ thẩm quy kết đối với các bị cáo về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy" là có căn cứ, đúng pháp luật; các bị cáo không bị oan, với khối lượng ma túy các bị cáo tham gia vận chuyển là rất lớn, nên mức hình phạt mà cấp sơ thẩm đã xử phạt đối với các bị cáo là phù hợp. Tại phiên tòa phúc thẩm, không có thêm tình tiết gì mới đáng kể để làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

** Luật sư bào chữa cho bị cáo H trình bày bào chữa:* Về tội danh và khung hình phạt cơ bản luật sư nhất trí như quan điểm của Viện kiểm sát đã nêu. Tuy nhiên, quá

trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, đã ăn năn hối cải, bị cáo có nhân thân tốt, sống ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội khó khăn nên nhận thức pháp luật còn hạn chế, mặt khác trong vụ án này bị cáo chỉ là người đi vận chuyển thuê cho Ngọc nhằm được trả công nên Ngọc là chủ mưu, bị cáo chỉ là đồng phạm nhưng cấp sơ thẩm chưa phân hóa và áp dụng tính chất đồng phạm cho bị cáo; hơn nữa bị cáo là đảng viên, quá trình công tác có nhiều đóng góp. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, cho bị cáo được hưởng mức án tù không thời hạn để bị cáo có cơ hội sửa chữa lỗi lầm.

** Luật sư bào chữa cho bị cáo H1 trình bày:* Nhất trí với quan điểm bào chữa của Luật sư An, cấp sơ thẩm quy kết đối với bị cáo về tội: "Vận chuyển trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và vai trò của bị cáo trong vụ án, cho bị cáo được hưởng mức án tù không thời hạn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo đều khai nhận về hành vi phạm tội của mình như bản án sơ thẩm đã quy kết. Lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá tình điều tra cũng như tại phiên tòa sơ thẩm; phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Đặc biệt là các kết luận giám định. Vì vậy, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Ngày 08/11/2019 Hoàng Văn H vận chuyển 5 bánh ma túy, loại Heroine với tổng khối lượng là 1.755,90gam từ huyện M, tỉnh Sơn La đến khu vực phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên để giao cho người phụ nữ và nhận số tiền về; bị cáo H được trả tiền công là 20.000.000đ, ngày 08/11/2019 H sử dụng xe ô tô nhãn hiệu MAZDA 3, BKS: 30E-93235 rủ vợ là Lò Thị Thanh T cùng đi Thái Nguyên. Đến khoảng 19 giờ 45 phút Tâm điều khiển xe ô tô đến khu vực tổ 17, phường T, thành phố T thì thấy Nguyễn Thúy H1 đang đứng rìa đường cao tốc khi H đang giao ma túy cho H1 và H1 giao số tiền 945.000.000đ thì bị tổ công tác Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang thu giữ vật chứng là ma túy và tiền. Hành vi đó của các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy"; cấp sơ thẩm xét xử, quy kết bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật, bị cáo không bị oan.

[2] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, không chỉ xâm phạm đến chính sách độc quyền của Nhà nước về quản lý các chất ma túy mà còn gây nguy hại lớn cho xã hội và con người, ma túy là nguyên nhân làm phát sinh các loại tội phạm khác, làm ảnh hưởng nghiêm trọng đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, cần phải xử phạt nghiêm, tương xứng với hành vi phạm tội mới có tác dụng giáo dục các bị cáo và phòng ngừa chung. Căn cứ Kết luận giám định thì tổng khối lượng chất ma túy bị

thu giữ là 1.755,90gam Heroin, nên cấp sơ thẩm quy kết, xét xử các bị cáo theo điểm b khoản 4 Điều 250 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo của các bị cáo, thấy: Khi xét xử sơ thẩm, cấp sơ thẩm đã đánh giá đúng tính chất, hành vi phạm tội đã phân hóa đúng vai trò của bị cáo, đã xem xét đầy đủ tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Bị cáo H1 có nhân thân xấu, đã nhiều lần bị xét xử đều về tội phạm ma túy, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm nguy hiểm. Các bị cáo có tình tiết giảm nhẹ, như: Bị cáo Hoàng Văn H có nhân thân tốt, có mẹ đẻ được tặng thưởng huân chương kháng chiến; quá trình điều tra và tại các phiên tòa các bị cáo đều khai báo thành khẩn và tỏ ra ăn năn hối cải về hình vi phạm tội của mình. Tuy nhiên, với khối lượng chất ma túy các bị cáo vận chuyển là đặc biệt lớn, nên cấp sơ thẩm đã xử phạt các bị cáo mức án cao nhất của khung hình phạt là phù hợp; tại cấp phúc thẩm không bị cáo nào có thêm tình tiết giảm nhẹ gì mới đáng kể làm căn cứ giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo, nên Hội đồng xét xử không có căn cứ để giảm hình phạt, các Luật sư cho rằng các bị cáo đồng phạm với đối tượng N1 là không có căn cứ vì các bị cáo phạm tội vận chuyển, đối tượng N1 hiện đang bỏ trốn nên chưa điều tra làm rõ được hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội đề nghị không chấp nhận kháng cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm là có căn cứ.

[4] Do kháng cáo của các bị cáo không được chấp nhận nên các bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị nên đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự; không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Thúy H1; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số: 40/2020/HSST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 40 Bộ luật hình sự; điểm d khoản 1 Điều 367 Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt bị cáo Hoàng Văn H tử hình và phạt bổ sung 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 40 Bộ luật hình sự; điểm d khoản 1 Điều 367 Bộ luật tố tụng hình sự; xử phạt bị cáo Nguyễn Thúy H1 tử hình và phạt tiền 10.000.000đ sung quỹ Nhà nước về tội "Vận chuyển trái phép chất ma túy".

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, các bị cáo có quyền làm đơn gửi Chủ tịch Nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam để xin ân giảm án tử hình.

Tiếp tục tạm giam các bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Về án phí: Buộc các bị cáo Hoàng Văn H, Nguyễn Thúy H1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm số 40/2020/HSST ngày 30/9/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKS cấp cao Hà Nội;
- VKS tỉnh Thái Nguyên;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Trại Tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Toà án ND tỉnh Thái Nguyên;
- Sở tư pháp tỉnh Thái Nguyên, Sơn La;
- Ủy ban kiểm tra huyện ủy M, tỉnh Sơn La;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Các bị cáo (qua trại tạm giam);
- Lưu: HSVA; HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Thái Duy Nhiệm